

Số: 28/TTr-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua BCTC sau kiểm toán và
phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ các chỉ tiêu trọng yếu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

I. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

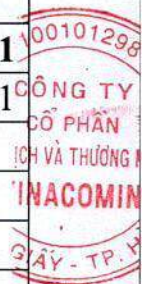
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)
1	Doanh thu	Tr đ	1.280.806	1.443.049	112,67
2	GTSX	Tr đ	55.393	60.854	109,86
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	7.000	8.916	127,37
4	Cổ tức/Vốn CP	%	Từ 8% đến 10%	Dự kiến 8%	100
5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTSX	430	430	100
6	Tổng quỹ lương	Tr đ	68.759	69.725	101,40
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Tr đ	8,50	9,67	113,74

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	mã số	31/12/2024	31/12/2023
A	Tình hình tài chính			
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	560.463	455.014
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	62.274	39.191
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	329.020	192.958
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	163.985	217.803
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	5.184	5.062
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	35.844	37.905
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	564	103
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	14.413	18.347

-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	55.975	56.155
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(41.562)	(37.808)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	136	136
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	20.730	19.318
III	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	537.256	433.847
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	537.256	433.847
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
IV	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	59.051	59.071
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.001	25.001
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	29.350	29.103
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	4.700	4.968
8	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432 - BCĐKT		
B	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bq (%)		0,86	1,01
2	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bq (%)		8,65	9,18
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		9,05	7,28
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)		1,05	1,06



II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
I	Kế hoạch lợi nhuận năm 2024	Đồng	7.000.000.000
1	Kế hoạch lợi nhuận	Đồng	7.000.000.000
2	Kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh	Đồng	7.000.000.000
II	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024	Đồng	8.915.597.459
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	Đồng	4.700.217.644
IV	Phân phối lợi nhuận năm 2024	Đồng	4.700.217.644
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ 31/12/2024	Đồng	25.000.560.000
	<i>Trong đó tỷ lệ góp vốn của TKV/Vốn điều lệ</i>	%	36
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024	%	Từ 8 đến 10%

-	Công ty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	8%
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	2.000.044.800
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	Đồng	0
3	Lợi nhuận còn lại	Đồng	2.700.172.844
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (trích 10%)	Đồng	270.017.284
b	Trích quỹ khen thưởng	Đồng	1.289.433.336
c	Trích quỹ phúc lợi	Đồng	859.622.224
d	Trích thưởng người quản lý	Đồng	281.100.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 của Công ty theo nội dung đã trình bày nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu KTTC, Tk HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú